

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ
sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước
giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01-9-2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 04-3-2005 của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang xây dựng chương trình triển khai thực hiện như sau:

I - Thực trạng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2005-2016

Trong 10 năm qua, thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 4/3/2015 của Ban Bí thư khóa IX về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tỉnh Hà Giang đã ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) vào sản xuất và đời sống và đạt được một số kết quả như sau:

1- Lĩnh vực Nông lâm nghiệp

1.1- Trong trồng trọt: Thông qua ứng dụng CNSH tiến hành phục tráng và bảo tồn một số cây lương thực bản địa như: Giống lúa tẻ Khẩu Mang, ngô nếp núi đá Đồng Văn, lúa tẻ Giã Dui Xín Mần, lúa nếp râu, nếp Nàng hương, giống ngô tẻ vàng vùng thấp... đã sản xuất những lô hạt giống có chất lượng cao, làm cơ sở cho Trung tâm khoa học kỹ thuật giống cây trồng của tỉnh nhân diện rộng. Đồng thời, đã ứng dụng tiến bộ CNSH xây dựng được các vườn ươm giống chè Shan tại địa phương, các mô hình thâm canh cải tạo vườn chè năng suất thấp; mô hình trồng cây cam sành kết hợp với trồng ổi... Về phát triển dược liệu, đã triển khai đề tài nghiên cứu sản xuất giống cho 20 loài dược liệu trong danh mục ưu tiên của tỉnh bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào. Thực hiện khảo nghiệm các cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao nhằm khẳng định sự thích nghi như: Giống ngô MX4 tại huyện Hoàng Su Phì làm cơ sở bổ sung vào phát triển sản xuất cây vụ đông trên địa bàn toàn huyện; tiếp nhận thành công công nghệ sản xuất nấm Linh chi từ giống gốc ra giống cấp I, cấp II và cấp III. Sản xuất thành công nấm Linh chi thương phẩm chất lượng.

1.2- Trong chăn nuôi: Tập trung nghiên cứu, phát triển giống gia súc bản địa có nhiều ưu thế; xây dựng các mô hình phát triển và chế biến thức ăn chăn nuôi tại các vùng sinh thái, nhằm tạo nguồn thức ăn đảm bảo giá trị dinh dưỡng cho gia súc, cũng như xây dựng qui trình công nghệ để chuyển giao cho các huyện vùng cao phục vụ chương trình phát triển chăn nuôi của tỉnh. Đã đưa ra mô hình phát triển kinh tế chăn nuôi đạt hiệu quả cao và bảo tồn tại chỗ (in-situ) phục vụ phát triển giống bò vàng vùng cao Hà Giang; cải tạo và phát triển đàn ngựa, đàn trâu tại huyện Quản Bạ; các đề tài đã có đóng góp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và chuyển đổi cơ cấu chăn nuôi trong nông nghiệp của tỉnh.

1.3- Trong thủy sản: Đã tiếp nhận và làm chủ được các công nghệ sản xuất cá giống tiên tiến, tạo ra sản phẩm có chất lượng và giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa, chủ động sản xuất nguồn giống cung cấp cho bà con nông dân nuôi trồng thủy sản và từng bước đẩy mạnh sản xuất thủy sản đáp ứng nhu cầu của thị trường, đào tạo được cán bộ kỹ thuật cho Trung tâm thủy sản và các hợp tác xã, nông dân trong vùng dự án, như: *"sản xuất cá giống rô phi đơn tính đực bằng hormone 17 α – methyltestosterone"*; *"Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi cá Chép V1 thương phẩm và chuyển giao công nghệ sản xuất giống cá Chày mắt đỏ tại huyện Vị Xuyên, thành phố Hà Giang"*... ; *"Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh sản nhân tạo giống cá lăng chấm, cá chiên tại Hà Giang"*; nghiên cứu, phân tích nguồn nước và thử nghiệm nuôi cá nước lạnh thành công (cá Tầm, cá Hôi) tại Huyện Hoàng Su Phì và huyện Vị Xuyên.

2- Lĩnh vực y tế: Đã sử dụng và mở rộng việc tiêm chủng các loại Vắc xin được sản xuất bằng công nghệ sinh học (được Bộ Y tế cấp phép); ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý nước thải y tế tại một số bệnh viện trong tỉnh.

3- Trong giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực CNSH: Trong thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực nói chung cho tỉnh. Đã đào tạo, tuyển dụng được một số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học, thạc sĩ chuyên ngành công nghệ sinh học về công tác tại tỉnh theo chính sách thu hút, đã tiếp nhận và làm chủ được một số công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ sinh học trong giai đoạn 2005-2016 còn gặp một số khó khăn, hạn chế như:

Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vai trò, vị trí khoa học và công nghệ nói chung và công nghệ sinh học nói riêng còn chưa đầy đủ.

Đội ngũ nhân lực ngành công nghệ sinh học còn ít, chưa chuyên nghiệp, chưa chuyên sâu.

Nguồn kinh phí đầu tư cho việc ứng dụng khoa học và công nghệ, cũng như công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống còn thấp. Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hoạt động ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai ứng dụng các tiến bộ công nghệ sinh học như sử dụng các giống cây, vật nuôi được tạo ra bằng công nghệ sinh học chưa được chú trọng; việc ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường cho việc hiện đại hóa các phương thức sản xuất, chăm sóc sức khỏe nhân dân còn nhiều hạn chế

Cơ sở vật chất kỹ thuật của các Trung tâm khoa học kỹ thuật của tỉnh phục vụ các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ công nghệ sinh học hết sức hạn hẹp; hiện tại mới có duy nhất Trung tâm Trung tâm khoa học kỹ thuật giống cây trồng Đạo Đức có phòng thí nghiệm phục vụ nuôi cấy mô một số giống cây trồng; Phòng thí nghiệm tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Trung tâm Thông tin và Chuyển giao công nghệ mới, mới hoàn thiện việc xây dựng phòng thí nghiệm, chưa có trang thiết bị bên trong.

Do vậy việc xây dựng chương trình “Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017-2020” là cần thiết.

II- Mục đích, yêu cầu

1- Mục đích

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đề phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2- Yêu cầu

Cấp ủy, tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học; nghiên cứu chuyên sâu các nhóm nhiệm vụ và giải pháp về ứng dụng công nghệ sinh học được nêu trong Chỉ thị 50-CT/TW và Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tế của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

III - Mục tiêu chương trình

1- Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; trước mắt, tập trung ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông, lâm nghiệp, dược liệu, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết số 11- NQ/TU, ngày 01/10/2012 Hội nghị lần thứ 15, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, giai đoạn 2012-2015 có tính đến 2020; Chương trình số 64 - CTr/TU, ngày 17/4/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20 - NQ/TW, ngày

01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tăng cường sự liên kết giữa các trung tâm, đơn vị nghiên cứu với doanh nghiệp và thị trường, nhân rộng các mô hình ứng dụng đạt hiệu quả cao.

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Đầu tư phòng thí nghiệm, phòng nuôi cấy mô cho một số Trung tâm khoa học kỹ thuật của tỉnh, đảm bảo đủ năng lực nghiên cứu và đề xuất việc ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành việc xây dựng quy hoạch phát triển công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược, công nghiệp chế biến thực phẩm. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, chế biến quy mô công nghiệp đối với các nhóm sản phẩm nông, lâm, thủy sản, dược liệu đặc thù của tỉnh.

- Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ về công nghệ sinh học, bảo đảm đến năm 2020 cơ bản có đủ cán bộ nghiên cứu, phát triển công nghệ, quản lý và sản xuất, kinh doanh tại tỉnh.

- Tiếp cận, làm chủ công nghệ sinh học, ứng dụng phổ biến trong sản xuất nông nghiệp trên diện rộng để sản xuất các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Hình thành từ 2-3 cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học để tiếp nhận công nghệ vi sinh, công nghệ nhân giống với mục tiêu có thể sản xuất tại chỗ một số giống, sản xuất chế phẩm vi sinh bảo vệ thực vật, dược liệu, phụ chế thực phẩm và thực phẩm lên men, chế phẩm vi sinh xử lý rác thải, phế phẩm, chất thải khu vực nông nghiệp, nông thôn.

IV- Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Tổ chức quán triệt sâu sắc Kết luận 06-KL/TW, ngày 01-9-2016 và Chỉ thị 50-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai các hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Người đứng đầu cấp ủy các cấp, các ngành có liên quan trực tiếp tăng cường chỉ đạo công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học. Trong đó, chú trọng đến các cơ chế, chính sách khuyến khích các đơn vị tự chủ, các doanh nghiệp, các đơn vị đầu tư phát triển công nghệ sinh học phục vụ đời sống gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu quốc gia; khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong nước; hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình, kết quả nghiên

cứu công nghệ sinh học có giá trị, có tiềm năng phát triển và ứng dụng tốt trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ tổ chức khảo sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư để rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng địa phương, đơn vị, cá nhân điển hình trong việc thực hiện hiệu quả công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học theo cơ chế thị trường

Đầu tư phát triển công nghiệp sinh học là một nhiệm vụ ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội, là giải pháp quan trọng để phát triển một nền kinh tế xanh, bền vững. Trước mắt, coi trọng và đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản cho năng suất, chất lượng cao, phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản; tiếp nhận và phát triển các quy trình công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao; bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên đặc thù của tỉnh, nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức trong hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng sáp nhập các tổ chức khoa học kỹ thuật của tỉnh có cùng chức năng, nhiệm vụ về một đầu mối, từng bước chuyển dần các đơn vị này sang thực hiện cơ chế tự chủ; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, sắp xếp bố trí nguồn nhân lực đủ mạnh cho các đơn vị sự nghiệp khoa học của tỉnh đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ sinh học trong giai đoạn hiện nay.

Tập trung hỗ trợ toàn diện về khoa học và công nghệ đối với các Trung tâm khoa học, kỹ thuật của tỉnh và những doanh nghiệp có tiềm năng ứng dụng công nghệ sinh học tại tỉnh như: Đăng ký sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc sở hữu nhà nước.

Hình thành các tổ chức, doanh nghiệp khoa học chuyên làm công tác chăn nuôi. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động sản xuất có ứng dụng công nghệ sinh học là đối tượng ưu tiên hàng đầu của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ giai đoạn 2017 - 2020. Thông qua chương trình, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia các hội chợ, triển lãm nông nghiệp trong nước và quốc tế để quảng bá các sản phẩm được áp dụng quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ sinh học; củng cố phát triển các hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị hàng hóa,

khuyến khích sản xuất ứng dụng công nghệ sinh học giữa các nhà sản xuất và các doanh nghiệp phân phối sản phẩm.

3- Chú trọng đa dạng hóa các nguồn lực cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học theo cơ chế thị trường

Xây dựng và thực hiện cơ chế huy động nguồn đầu tư cho công nghệ sinh học từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp.

Bố trí, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các tổ chức hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học (doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ sở nghiên cứu, trung tâm khoa học kỹ thuật,...).

Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư áp dụng công nghệ sinh học tiên tiến, thân thiện môi trường, hiện đại. Ưu tiên đặc biệt thu hút các nhà đầu tư trong việc thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao, xây dựng các khu, vùng công nghệ cao của tỉnh.

Tăng cường vận động, thu hút nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế đầu tư cho phát triển công nghệ sinh học của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp, môi trường, biến đổi khí hậu.

4- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công nghệ sinh học đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương

Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm về ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các doanh nghiệp và mọi người dân. Xây dựng cơ sở hệ thống dữ liệu về công nghệ sinh học.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống đối với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, chương trình văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với từng vùng, từng địa phương, từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức đoàn thể về công tác ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

5- Ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh

- Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chú trọng bảo tồn các nguồn gen quý bản địa của địa phương, ứng dụng công nghệ sinh học để phục

tráng, chọn tạo, triết ghép, nuôi cấy mô tế bào,.. nhân nhanh các giống cây trồng vật nuôi có chất lượng tốt, đáp ứng đủ nhu cầu về giống tại địa phương.

Bên cạnh đó, nhanh chóng đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu gắn với quy trình công nghệ tiến tiến vào trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản và chế biến nông, lâm sản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, chú trọng nâng cao chất lượng đàn đại gia súc và danh mục cây dược liệu. Tập trung xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm đặc thù của địa phương như: chè Shan tuyết, Cam sành, mật ong bạc hà, thịt bò vàng vùng cao,...

- *Về lĩnh vực Y dược:* Ứng dụng công nghệ sinh học bảo tồn nguồn gen dược liệu bản địa và phát triển những dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến bao gồm phục tráng các giống dược liệu có chất lượng và giá trị kinh tế cao, xây dựng thương hiệu dược liệu Hà Giang có địa chỉ xuất xứ rõ ràng. Ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống dược liệu phục vụ cho chương trình phát triển dược liệu của tỉnh. Phân đầu 100% bệnh viện ứng dụng công nghệ sinh học trong xét nghiệm, chữa bệnh và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng vắc xin sản xuất bằng công nghệ sinh học trong tiêm chủng mở rộng; trên 50% bệnh viện công lập có hệ thống xử lý chất thải y tế bằng công nghệ sinh học.

- *Về giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNSH:* Tiếp tục quan tâm, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNSH đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đào tạo nguồn nhân lực CNSH chất lượng cao tại các nước có nền CNSH phát triển phục vụ ứng dụng CNSH tại địa phương.

6 - Nâng cao hiệu quả hợp tác về công nghệ sinh học

Tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương trong nước, các tổ chức khoa học và công nghệ Trung ương để tiếp nhận các kết quả nghiên cứu về công nghệ sinh học, có giá trị sử dụng lớn trong sản xuất và đời sống.

Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực, đặc biệt là các địa phương của Trung Quốc tiếp giáp với tỉnh để hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ sinh học mới. Tranh thủ mọi cơ hội thuận lợi để đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu, chuyên gia giỏi và nâng cao trình độ, nghiên cứu về công nghệ sinh học.

V- Tổ chức thực hiện

1- Cấp ủy Đảng các cấp từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt nghiêm túc Kết luận 06-KL/TW, ngày 01-9-2016 của Ban Bí thư Trung ương và Chương trình của Tỉnh ủy; chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương, cơ quan, đơn vị.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, rà soát để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách, pháp luật, tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh.

3- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình của ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo phát triển công nghệ sinh học từng bước theo lộ trình cụ thể đến năm 2020, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương và Chương trình của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

5- Các cơ quan Báo, đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở các chuyên trang, chuyên mục để đăng tải, tuyên truyền nội dung Kết luận 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương và Chương trình của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

6- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ở các địa phương, đơn vị. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Triệu Tài Vinh